

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **120/2020/HS-ST**

Ngày: 25/05/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Lanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Mạnh Huê

Bà Nguyễn Thị Xuân Phương

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Việt Hùng – Cán bộ Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 97/2020/TLST-HS ngày 27/03/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2020/QĐXX-HS ngày 11/05/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1970, tại Hà Nội – Hộ khẩu thường trú: Số 1xx, ngõ xx, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Không. Văn hóa: 7/10. Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn Ch và bà Trần Thị N. Có vợ là Lê Thị X, có 02 con (con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2010). Tiền án: 01 tiền án, ngày 21/04/2017, Tòa án nhân dân quận Long Biên xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/02/2019. Nhân thân: 04 lần bị xử lý hành chính, 05 lần bị kết án, đã xóa án tích, cụ thể: Ngày 29/11/1988, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, cho hưởng án treo; ngày 18/9/1993, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; ngày 16/02/1995, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; ngày 15/12/1998, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; ngày 22/06/2006, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; từ năm 1986 đến năm 2011 bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, cướp giật hoặc công nhiên chiếm đoạt tài sản, không giao nộp vũ khí thô sơ. Bắt quả tang ngày 17/12/2019. Bị tạm giam tại Trại giam số 1, Công an Thành phố Hà Nội.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h50 ngày 17/12/2019, tại khu vực trước số nhà 58 phố Nguyễn Quyền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hai Bà Trưng phát hiện Nguyễn Văn T đứng cùng một phụ nữ có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. T tự giác nộp cho Tổ công tác 01 túi nilon màu trắng trong suốt, kích thước khoảng (3x4)cm được cuốn bên ngoài bằng dính màu đen, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. T khai nhận đó là ma túy tổng hợp dạng đá mang đi bán cho người phụ nữ vừa đứng cùng. Quá trình kiểm tra, người phụ nữ bỏ chạy thoát, đánh rơi lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen và số tiền 136.000đ. Tổ công tác đưa T cùng tang vật về trụ sở để giải quyết.

Tang vật thu giữ: 01 túi nilon màu trắng trong suốt, kích thước khoảng (3x4)cm được cuốn bên ngoài bằng dính màu đen, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bị mất nắp lưng, số emei 357144066785754, sim số 0838892xxx, đã qua sử dụng (của T); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, số emei 1 là 351670097938182, số emei 2 là 351670097938190, sim 1 số 0334692xxx và số tiền 136.000đ (của người phụ nữ đánh rơi tại hiện trường).

Kết luận giám định số 8117/KLGD-PC09 ngày 23/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon thu giữ của T là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,383 gam.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo khai nhận: Khoảng 14h00 ngày 17/12/2019, khi T đang ở ngoài đường thì có người phụ nữ tên H (bạn xã hội của T) sử dụng số điện thoại 0334692xxx gọi đến số 0838892xxx của T hỏi mua 300.000đ ma túy đá, hẹn giao ma túy tại khu vực ngã ba phố Nguyễn Quyền – Lê Duẩn. T đồng ý và đi bộ một mình đến khu vực đầu phố Khâm Thiên, quận Đống Đa để mua ma túy. Tại đây, T gặp và mua 01 gói ma túy với giá 220.000đ của một người phụ nữ không quen biết. Sau đó, T cầm gói ma túy ở tay trái và đi đến điểm hẹn với H. Khi T chuẩn bị giao ma túy cho H thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang. Đây là lần đầu tiên T bán ma túy, nếu bán thành công thì T hưởng lợi 80.000đ. Điện thoại Nokia cơ quan công an thu giữ là T sử dụng để liên lạc mua bán ma túy với H. Điện thoại Masstel và 136.000đ là H bỏ chạy đánh rơi tại hiện trường.

Biên bản kiểm tra điện thoại cho thấy: Ngày 17/12/2019, có các cuộc gọi đi đến liên lạc giữa số 0838892xxx (của T) và số 0334692xxx (của H) vào các thời điểm 14h00, 14h14, 14h15, 14h21, 14h39, các tin nhắn liên lạc có liên quan.

Đối với người phụ nữ tên H, sử dụng số điện thoại 0334692xxx liên lạc với T để hỏi mua ma túy, qua xác minh số điện thoại trên đăng ký tên Chu Văn T (sinh năm 19xx, trú tại KT, xã H, huyện M, tỉnh Nghệ An). Chu Văn T khai không đăng ký và sử dụng số điện thoại trên. Cơ quan Công an không có căn cứ xác minh xử lý.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho T ngày 17/12/2019, cơ quan Công an đã thực hiện dẫn giải, T xác định được địa điểm mua ma túy tại khu vực đầu phố

Khâm Thiên, quận Đống Đa, nhưng không xác định được người phụ nữ bán ma túy cho T. T khai không quen biết, không biết nhân thân, lai lịch người này. Cơ quan Công an không có căn cứ xác minh xử lý.

Tại Cáo trạng số 105/CT-VKSHBT-HS ngày 26/03/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố Nguyễn Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi mua bán ma túy đúng như nội dung Cáo trạng đã thể hiện, giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng.

Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù từ 30 đến 36 tháng tù; tịch thu tiêu hủy 0,383 gam ma túy loại Methamphetamine; tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bị mất nắp lưng, đã qua sử dụng (của T); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen và số tiền 136.000đ (của người phụ nữ đánh rơi tại hiện trường).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về định tội và hình phạt:

Xét lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản kiểm tra điện thoại, biên bản dẫn giải, kết luận giám định, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 14h50 ngày 17/12/2019, tại khu vực trước số nhà 58 phố Nguyễn Quyền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn T thực hiện hành vi mua bán 0,383 gam ma túy loại Methamphetamine đựng trong 01 túi nilon màu trắng trong suốt, kích thước khoảng (3x4)cm được cuốn bên ngoài băng dính màu đen cầm ở tay trái, bị bắt quả tang. Nếu bán thành công, thì T hưởng lợi 80.000đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý độc quyền đối với các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe, nhân cách của người trực tiếp sử dụng, là nguyên nhân lây lan căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Ảnh hưởng tiêu cực và hệ lụy của ma túy đối với

xã hội và giống nòi rất lớn, bị Nhà nước nghiêm cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng cố ý thực hiện vì hám lợi. Hành vi của bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng kết luận về hành vi phạm tội và truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 21/04/2017, Toà án nhân dân quận Long Biên xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/02/2019, chưa được xoá án tích, lần này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi bị bắt quả tang và trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án, xử lý hành chính nhiều lần, đã được xoá án tích, cụ thể: Ngày 29/11/1988, Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, cho hưởng án treo; ngày 18/9/1993, Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; ngày 16/02/1995, Toà án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; ngày 15/12/1998, Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/09/2000, nộp án phí tháng 7/1999); ngày 22/06/2006, Toà án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (thi hành xong hình phạt tù ngày 14/10/2008, nộp án phí và nghĩa vụ khác tháng 02/2008. Từ năm 1986 đến năm 2011 bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, cướp giật hoặc công nhiên chiếm đoạt tài sản, không giao nộp vũ khí thô sơ.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, chưa thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,383 gam ma túy loại Methamphetamine; tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bị mất nắp lưng, đã qua sử dụng (của T) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, số tiền 136.000đ (của người phụ nữ đánh rơi tại hiện trường).

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với người phụ nữ tên H sử dụng số điện thoại 0334692xxx liên lạc với T để mua ma túy, qua xác minh số điện thoại trên đăng ký tên Chu Văn T (sinh năm 19xx, trú tại KT, xã H, huyện M, tỉnh Nghệ An). Chu Văn T khai không đăng ký, sử dụng số điện thoại trên. Cơ quan Công an không có căn cứ xác minh xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho T ngày 17/12/2019, T không biết nhân thân, lai lịch, cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Văn T 34 (ba mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang là ngày 17/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,383 gam ma túy loại Methamphetamine; tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bị mất nắp lưng, đã qua sử dụng (của T), và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, số tiền 136.000đ (của người phụ nữ đánh rơi tại hiện trường). Tang vật, tài sản đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 26/03/2020 (196/20) giữa Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, và tài khoản kho bạc Nhà nước theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 12/03/2020 của Công an quận Hai Bà Trưng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Thi hành án quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường V, quận H;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mỹ Lanh